

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên
dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026 - 2031**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc;

Xét Tờ trình số 8715/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra số 189/BC-BDT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026 - 2031.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đang theo học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp trong phạm vi cả nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng hỗ trợ: Học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số đang theo học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp trong phạm vi cả nước, có thời gian thường trú tại tỉnh Lâm Đồng từ đủ 03 năm liên tục trở lên tính tới thời điểm có giấy nhập học của nhà trường nơi theo học.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ, phương thức quản lý, chi trả kinh phí hỗ trợ

1. Hỗ trợ chi phí sinh hoạt: Mức 400.000 đồng/người/tháng và 10 tháng/năm học.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng một lúc, thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

b) Không áp dụng chế độ, chính sách này trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc bị buộc thôi học, bảo lưu, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học, học lại, bảo lưu, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì cơ sở giáo dục cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

3. Phương thức quản lý và chi trả kinh phí hỗ trợ

a) Học sinh, sinh viên khi thực hiện nhận hỗ trợ cần nộp bản sao hoặc bản chụp Căn cước công dân (*xuất trình bản chính để đối chiếu khi cần thiết*) và giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi học sinh, sinh viên đang theo học cho chính quyền địa phương nơi cư trú;

b) Thời gian xét duyệt: 01 năm 01 lần khi kết thúc năm học;

c) Thực hiện hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng của đối tượng thụ hưởng chính sách;

d) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu giao cho phòng chuyên môn thực hiện tiếp nhận, hỗ trợ kinh phí, quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách tỉnh bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2026 và được áp dụng từ năm học 2026 - 2027 đến hết năm học 2030 - 2031.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sáp nhập) về chế độ hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

3. Quy định chuyển tiếp: Các trường hợp thuộc diện hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sáp nhập) nhưng chưa được hỗ trợ thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND đến hết tháng 8 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết này và định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa XI, Kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XI;
- VP: TU, ĐDBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh;
- Trung tâm LT và DVVL tỉnh;
- Trang TTĐT VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung